

Luyện tập về từ trái nghĩa

1. Tìm những từ trái nghĩa nhau trong các thành ngữ, tục ngữ sau :

- a) Ăn ít ngon nhiều.
- b) Ba chìm bảy nổi.
- c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
- d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

2. Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm :

- a) Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí **nhập**.
- b) **Trẻ** **nhập** cùng đi đánh giặc.
- c) **Nhập** **trên** đoàn kết một lòng.
- d) Xa-xa-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn **nhập** mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh huỷ diệt.

3. Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi ô trống :

- a) Việc **nhập** nghĩa **lớn**.
- b) Áo rách **khéo** vá, hơn lành **nhập** may.
- c) Thức **nhập** dậy **sớm**.

4. Tìm những từ trái nghĩa nhau :

- a) Tả hình dáng **M** : cao - thấp
- b) Tả hành động **M** : khóc - cười
- c) Tả trạng thái **M** : buồn - vui
- d) Tả phẩm chất **M** : tốt - xấu

5. Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.